

# GIÁO DỤC TRUYỀN THÔNG YÊU NƯỚC CHO THẾ HỆ TRẺ QUA DI TÍCH LỊCH SỬ - CÁCH MẠNG Ở THANH HÓA

Nguyễn Thị Vân<sup>1</sup>

## TÓM TẮT

*Với lịch sử đấu tranh cách mạng oanh liệt của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc, Thanh Hóa là một địa phương còn lưu giữ khá nhiều di tích lịch sử cách mạng. Đến nay, trong tổng số 822 di tích lịch sử - văn hóa đã được xếp hạng, Thanh Hóa có 70 di tích lịch sử - cách mạng. Đây vừa là nguồn sử liệu quý hiếm, phản ánh những sự kiện lịch sử tiêu biểu của các thời kỳ cách mạng, kháng chiến, vừa là phương tiện cực kỳ hiệu quả để giáo dục truyền thống dân tộc, quê hương, nhất là truyền thống yêu nước cho thế hệ trẻ. Tuy nhiên, vì nhiều lý do, lợi thế này chưa được phát huy. Trong công cuộc đổi mới phương pháp dạy học nhất là môn Lịch sử, để sử dụng hiệu quả phương tiện này, cần có những giải pháp khoa học, có sự phối hợp giữa ngành Giáo dục với các cơ quan quản lý khác.*

**Từ khóa:** Di tích lịch sử - cách mạng, giáo dục truyền thống yêu nước.

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Truyền thống yêu nước là vốn quý của mọi dân tộc. Mỗi dân tộc có những nét đặc sắc riêng của lòng yêu nước. Lòng yêu nước của nhân dân Việt Nam được hình thành trong lao động sản xuất và chiến đấu bảo vệ đất nước, giải phóng dân tộc, phát triển trong công cuộc xây dựng CNXH. Với đặc điểm lịch sử, quá trình dựng nước, xây dựng đất nước của dân tộc ta luôn gắn liền với quá trình giữ nước. Vì thế, thước đo lòng yêu nước cao nhất là ý chí chống xâm lược, bảo vệ Tổ quốc. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy: “*Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta - Từ xưa đến nay, mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng thì tinh thần ấy lại sôi nổi, nó kết thành làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn; nó lướt qua mọi sự nguy hiểm, khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước*” [4; tr.36]. Trong bối cảnh hiện nay, việc giáo dục lòng yêu nước cho thế hệ trẻ Thanh Hóa nói riêng, cả nước nói chung càng trở nên cấp thiết. Sử dụng các Di tích lịch sử văn hóa (DTLS-VH) nói chung, Di tích lịch sử - cách mạng (DTLS-CM) nói riêng, nhất là trong dạy học môn Lịch sử ở trường phổ thông hiện nay sẽ là biện pháp hiệu quả để nâng cao chất lượng giáo dục lòng yêu nước cho thế hệ trẻ.

## 2. NỘI DUNG

### 2.1. Di tích lịch sử - cách mạng là nguồn sử liệu sống động để thế hệ trẻ ngày nay tìm hiểu, nghiên cứu về truyền thống yêu nước của dân tộc, quê hương

Theo Luật Di sản Văn hóa, được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam khóa X, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 29/6/2001, thì “DTLS-VH là những công trình xây dựng, địa điểm và

<sup>1</sup> Giảng viên khoa Khoa học Xã Hội, Trường Đại học Hồng Đức

các di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia thuộc công trình, địa điểm đó có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học”. DTLS-CM “là những công trình xây dựng, địa điểm gắn với sự kiện lịch sử tiêu biểu của các thời kỳ cách mạng, kháng chiến”. Ví dụ, khu di tích Chiến khu Ngọc Trạo (Thạch Thành) từng là căn cứ địa cách mạng của Đảng bộ Thanh Hóa trong thời kỳ trước cách mạng tháng Tám năm 1945, là một trong những DTLS-CM tiêu biểu của Thanh Hóa. Như vậy, DTLS-CM cũng là một loại DTLS-VH, phản ánh cuộc đấu tranh cách mạng giành lại độc lập dân tộc và các cuộc kháng chiến chống xâm lược bảo vệ Tổ quốc của nhân dân ta, nhất là từ ngày có Đảng lãnh đạo. Theo thống kê của ngành Văn hóa, đến tháng 7/2017, Thanh Hóa có 822 DTLS-VH đã được xếp hạng, gồm 01 Di sản văn hóa thế giới, 03 di tích cấp Quốc gia đặc biệt, 141 di tích Quốc gia và 659 di tích cấp Tỉnh. Trong tổng số 822 di tích được xếp hạng có 70 DTLS-CM (32 di tích quốc gia và 38 di tích cấp tỉnh). Đây là những di sản văn hóa quý báu, có ý nghĩa nhiều mặt, vừa là nguồn sử liệu sống động để thế hệ trẻ, học sinh, sinh viên tìm hiểu, nghiên cứu về những trang sử đấu tranh cách mạng hào hùng của ông cha, vừa là một trường học, một loại phương tiện đặc biệt giáo dục thế hệ trẻ truyền thống tốt đẹp của dân tộc, quê hương, nhất là truyền thống yêu nước.

Từ 1858 đến 1883, thực dân Pháp nổ súng xâm lược nước ta. Triều đình nhà Nguyễn đầu hàng. Với truyền thống yêu nước, bất khuất, nhân dân ta đã đứng lên chống thực dân Pháp, đặc biệt phong trào Cần Vương những năm cuối thế kỷ XIX. Một lần nữa, Thanh Hóa lại là một trong những địa phương phong trào Cần Vương nổ ra mạnh mẽ, rộng khắp và kéo dài nhất. 130 năm đã trôi qua, kể từ ngày cuộc khởi nghĩa Ba Đình bị thực dân Pháp dập trong biển máu, nhưng hai tiếng Ba Đình đã trở thành niềm tự hào, biểu tượng của truyền thống anh dũng, bất khuất, được lưu giữ mãi trong ký ức, tình cảm của nhân dân Thanh Hóa và cả nước. Ngày nay, giáo dục cho học sinh, sinh viên về khởi nghĩa Ba Đình không chỉ ôn lại một cuộc khởi nghĩa tiêu biểu của nhân dân ta cuối thế kỷ XIX, phát huy truyền thống anh dũng, bất khuất, mà còn giáo dục về một giá trị văn hóa đặc biệt của xứ Thanh. Hiếm có một cuộc khởi nghĩa nào lại được đặt tên cho nhiều địa danh lịch sử, địa danh hành chính, trường học... như khởi nghĩa Ba Đình. Chúng ta rất đỗi vinh dự và tự hào khi kể đến những địa danh, như: Quảng trường Ba Đình, nơi Bác Hồ đọc bản Tuyên ngôn độc lập, khai sinh ra nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, hội trường Ba Đình - hơn nửa thế kỷ diễn ra các kỳ họp quốc hội, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV đến X, quận Ba Đình, một quận trung tâm của Thủ đô, nơi làm việc của Trung ương Đảng, Chính phủ. Phường Ba Đình, phường trung tâm của Thành phố Thanh Hóa, và các trường trung học phổ thông, trung học cơ sở, Tiểu học Ba Đình ở Nga Sơn và Thành phố Thanh Hóa.

Chiến khu Ba Đình đã được công nhận là di tích lịch sử văn hóa cấp Quốc gia vào năm 1992. Hàng năm, nhất là những năm chẵn, tỉnh, huyện đều tổ chức các lễ hội, mít tinh, kỷ niệm. Trong hành trình tham quan, du lịch xứ Thanh, khi nhắc đến Nga Sơn không thể thiếu địa danh chiến khu Ba Đình... Tổ chức cho học sinh, sinh viên tham quan, học tập tại di tích lịch sử có ý nghĩa, hiệu quả nhiều mặt, làm cho họ yêu thích môn lịch sử hơn, đặc biệt góp phần giáo dục niềm tự hào về truyền thống quê hương, giáo dục học sinh ý thức tôn trọng, gìn giữ các giá trị lịch sử - văn hóa của dân tộc.

Trong phong trào Cần Vương, các huyện miền núi Thanh Hóa đã hưởng ứng mạnh mẽ, như các căn cứ Mã Cao, Hùng Lĩnh, với những thủ lĩnh như Hà Văn Mao, Cầm Bá Thước, Tống Duy Tân... Minh chứng cho các sự kiện trên, ngày nay trên mảnh đất xứ Thanh còn khá nhiều di tích, như các đền thờ Cầm Bá Thước (Thường Xuân), đền thờ Hà Văn Mao (Bá Thước)... Những DTLS-CM trên là những minh chứng hùng hồn cho tinh thần yêu nước bất khuất của nhân dân chống lại ách đô hộ của thực dân Pháp, là sự tiếp nối truyền thống yêu nước, chống xâm lược của dân tộc, quê hương hàng ngàn năm trước.

Sau cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp, tình hình kinh tế và giai cấp xã hội ở Việt Nam có những chuyển biến. Các giai cấp cũ bị phân hóa sâu sắc. Các giai cấp mới tư sản, tiểu tư sản và công nhân ra đời và phát triển. Từ 1919 đến 1925, phong trào dân tộc, dân chủ ở Việt Nam có bước phát triển mới. Từ 1925 đến 1930, trên đất nước ta lần lượt xuất hiện các tổ chức cách mạng, tổ chức cộng sản. Đến năm 1930, lịch sử đã lựa chọn, các tổ chức cộng sản đã hợp nhất thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam ngày 3/2/1930. Ở Thanh Hóa các di tích phản ánh sự ra đời và hoạt động của Đảng bộ Thanh Hóa, xứ ủy Bắc Kỳ, như ngôi nhà ông Lê Văn Sỹ, xã Thọ Lập, Thọ Xuân, nơi ra đời Đảng bộ Đảng Cộng sản Thanh Hóa (29/7/1930), đồng thời cũng là địa điểm ra đời của tờ báo “Tiến lên”- cơ quan ngôn luận đầu tiên của Đảng bộ Thanh Hóa, cụm di tích cách mạng làng Hàm Hạ (Đông Tiến, Đông Sơn), nơi ra đời Chi bộ Đảng cộng sản đầu tiên ở Thanh Hóa... Những DTLS-CM này giáo dục cho thế hệ trẻ lòng biết ơn đối với những chiến sỹ cách mạng trung kiên, những người đã anh dũng hy sinh vì sự nghiệp cách mạng của Đảng, của đất nước.

Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời đã kịp thời lãnh đạo phong trào cách mạng cả nước. Trải qua 15 năm, với các phong trào cách mạng 1930-1931, phong trào dân chủ 1936-1939 và phong trào giải phóng dân tộc 1939-1945, cách mạng tháng Tám 1945 thành công, nước Việt Nam dân chủ cộng hòa thành lập. Các di tích về cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân Thanh Hóa dưới sự lãnh đạo của Đảng còn lại khá nhiều. Năm 1941, chiến khu Ngọc Trạo (Thạch Thành) được xây dựng, trở thành trái tim cách mạng tỉnh nhà. Tại nơi đây, đêm 19 tháng 9 năm 1941, ở địa điểm hang Treo, trong rừng Ngọc Trạo, đội du kích Ngọc Trạo ra đời với 21 đội viên, chuẩn bị lực lượng vũ trang cách mạng. Ngày nay, khu DTLS-CM với ngôi đình Ngọc Trạo còn hằn những vết đạn quân thù, với hang Treo, với các ngôi mộ chiến sỹ và đài tưởng niệm mới xây dựng, làm cho học sinh, sinh viên khi đến học tập khu di tích sẽ hiểu sâu sắc hơn, có những biểu tượng lịch sử cụ thể hơn về các sự kiện lịch sử đấu tranh cách mạng của nhân dân Thanh Hóa trong thời kỳ tiền khởi nghĩa cách mạng tháng Tám.

Trong những ngày sục sôi khởi nghĩa tháng Tám 1945, nhiều xã, huyện ở Thanh Hóa như Hoằng Hóa đã giành chính quyền khi chưa nhận được lệnh tổng khởi nghĩa. Hơn 70 năm đã qua, cuộc khởi nghĩa ngày 24/7/1945 ở huyện Hoằng Hóa mãi mãi vẫn là một mốc son chói lọi trong lịch sử đấu tranh cách mạng của huyện, tỉnh và đất nước, Hoằng Hóa vinh dự là huyện đầu tiên ở Thanh Hóa giành chính quyền về tay nhân dân, góp phần vào thắng lợi của cuộc cách mạng tháng Tám của cả nước. Minh chứng hùng hồn cho những tháng ngày sục sôi cách mạng trên là những DTLS-CM như: cồn Mã Nhón (Hoằng Đạo) và cồn Ba cây (Hoằng Thắng), nơi đây 70 năm trước quần chúng nhân dân và tự vệ

cách mạng đã bắt sống tri phủ Phạm Trung Bảo và 12 lính, nơi diễn ra cuộc mít tinh của 5000 quần chúng cách mạng, đến trưa 24/7/1945, chính quyền đã về tay nhân dân, cuộc khởi nghĩa giành thắng lợi nhanh chóng. Tại những di tích này, học sinh, sinh viên sẽ được trở lại những ngày tháng hào hùng của ông cha, hình thành những biểu tượng lịch sử với những di vật lịch sử sống động. Các em cũng được thể hiện những cảm xúc lịch sử, thể hiện lòng biết ơn với những bậc tiền bối cách mạng, tự hào về quê hương mình- là một trong những địa phương giành chính quyền đầu tiên của cả nước. Những DTLS-CM quan trọng trên sẽ mãi là những di sản lịch sử - văn hóa vô giá, góp phần vào sự phát triển kinh tế, xã hội của quê hương, đất nước.

Ngay sau cách mạng tháng Tám, nước ta lại phải đương đầu với những thử thách “ngàn cân treo sợi tóc”. Đảng, Chính phủ, Bác Hồ đã chèo lái con thuyền cách mạng vượt qua những thử thách đó, giữ vững chính quyền cách mạng, chuẩn bị mọi lực lượng cho cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược trở lại mà không tránh khỏi.

Kể từ ngày 19/12/1946, cả dân tộc Việt Nam lại bước vào cuộc kháng chiến trường kỳ 9 năm chống thực dân Pháp xâm lược. Trong cuộc kháng chiến “thần thánh” ấy, Thanh Hóa là vùng đất tự do và là hậu phương lớn của cuộc kháng chiến. Với vị trí địa đầu của vùng tự do Thanh - Nghệ - Tĩnh, Thanh Hoá thực sự là nhịp cầu nối giữa chiến trường Bắc Bộ và Bình Trị Thiên, đồng thời là của ngõ tiếp giáp với Tây Bắc, Việt Bắc và Thượng Lào.

Thực hiện lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng bộ và nhân dân Thanh Hoá đã quyết tâm “xây dựng Thanh Hoá thành hậu phương vững mạnh để kịp thời cung cấp đầy đủ sức người, sức của cho chiến trường, đồng thời tổ chức chiến đấu tốt để bảo vệ hậu phương trong mọi tình huống”.

Với âm mưu đánh vào hậu phương lớn của ta, ngay từ những ngày đầu mở rộng chiến tranh xâm lược, thực dân Pháp đã tấn công Thanh Hoá ở 2 địa bàn trọng yếu: miền biển và miền núi.

Năm 1948, thực dân Pháp tấn công vào Thanh Hoá toàn diện và ác liệt hơn.

Từ năm 1950 - 1953, bị thua đau ở Tây Bắc và đồng bằng Bắc Bộ, địch hung hãn đánh phá Thanh Hoá trên mọi phương diện: Kinh tế, chính trị, quân sự. Bên cạnh việc đổ bộ tấn công và chiếm giữ một số điểm ở Nga Sơn, Hậu Lộc, Hòn Mê, chúng còn dùng lực lượng phản động, thổ phi nổi dậy chống phá ta ở Ba Làng (Tĩnh Gia) ở vùng biên giới Việt - Lào (Quan hoá, Bá thước, Lang Chánh). Các tuyến giao thông quan trọng như quốc lộ 1A, Kim Tân - Vĩnh Lộc, Yên Định - Cẩm Thủy, các cửa lạch, bến sông Mã, sông Chu, các cầu cảng... đều bị địch dùng máy bay ném bom oanh tạc. các đập dự trữ nước tưới tiêu như: Bái Thượng, Bàn Thạch và đê Phong Lạc bị giặc Pháp dùng máy bay phá huỷ hoàn toàn.

Phát huy truyền thống bất khuất của quê hương Bà Triệu, Lê Hoàn, Lê Lợi... quân và dân Thanh Hoá dưới sự lãnh đạo của Tỉnh Đảng bộ, của Ủy ban kháng chiến đã kiên quyết giáng trả mọi âm mưu quỷ quyệt của kẻ thù. Lực lượng vũ trang chủ lực của Tỉnh, lực lượng tự vệ của các huyện, xã với vũ khí ít ỏi đã sát cánh bên nhau lập nên những chiến công oanh liệt ngay trên quê hương. Cuộc chiến đấu ác liệt của nhân dân Nga Sơn trong những năm 1951, 1952, 1953 thực sự là tinh thần “Ba đình” quật khởi. Trận đánh chìm

chiến hạm Ô-đanh-vin diệt 200 viên sĩ quan và binh lính trên biển Sầm Sơn là hào khí “*đạp luồng sóng dữ chém cá kình*” của con cháu bà Triệu. Ngày nay, tượng đài người anh hùng xưa đang được xây dựng trên bờ biển Sầm Sơn thơ mộng, một di tích cách mạng có ý nghĩa to lớn.

Chín năm kháng chiến, quân dân Thanh Hoá luôn chắc tay súng bảo vệ vững chắc quê hương, giữ yên “kho hậu cần” cho cuộc kháng chiến thần thánh của dân tộc.

Dân tộc Việt Nam vốn có truyền thống vừa giữ nước vừa dựng nước luôn luôn tự lực cánh sinh, tự lực tự cường. Quê hương Thanh Hoá trong những năm tháng chống thực dân Pháp xâm lược (1946-1954), đã phát huy cao độ truyền thống ấy: vừa kiên quyết giáng trả mọi cuộc tấn công của địch để bảo vệ vững chắc hậu phương vừa đồng thời nỗ lực lao động sản xuất để có nhiều lương thực, thực phẩm, quân trang, quân dụng cho bộ đội nơi chiến trường.

Trong những năm 1948-1950: Thanh Hóa đã quyên góp và thu mua lúa khao quân, ủng hộ bộ đội địa phương được 26.512 tấn.

Từ năm 1951 - 1954, Thanh Hóa đã thu góp được 261.728 tấn thóc thuế nông nghiệp góp phần cung ứng cho cuộc kháng chiến.

Năm 1953 Thanh Hóa cung cấp cho Việt Bắc 3000 thiếp giấy và hàng vạn tấn giấy in báo; nhập kho nhà nước 1495 tấn muối.

Từ năm 1951- 1953 lò cao Như Xuân đã sản xuất được 500 tấn gang phục vụ công cuộc kháng chiến.

Những hạt gạo “một nắng hai sương”, những thước vải, thiếp giấy, cân gang cùng hạt muối mặn mà đầm thấm tình hậu phương - tiền tuyến đã từ quê hương Lê Lợi mang sức mạnh Lam Sơn trèo đèo lội suối, băng rừng góp lửa cho Điện Biên. Chính người dân quê Thanh Hoá đã dồn sức đẩy xe thồ vượt dốc Pha Đin, băng đèo Lũng Lô để chở hạt gạo, hạt muối quê Thanh đến với người chiến sĩ nơi tuyến lửa. Và cũng chính những người con yêu dấu của xứ Thanh đã hăng hái lên đường ra trận, họ đã nêu cao tinh thần xả thân vì nước. Hạt gạo quê Thanh, hạt muối quê Thanh và con người quê Thanh tất cả đều góp công góp sức làm nên “thiên sử vàng” Điện Biên ngày 7/5/1954, như lời khen của Bác Hồ kính yêu: “Bây giờ tiếng Việt Nam đến đâu tiếng Điện Biên Phủ đến đó. Tiếng Điện Biên Phủ đến đâu, đồng bào Thanh Hoá cũng có một phần vinh dự đến đó”.

Để tìm hiểu về những sự kiện trên, chúng ta có thể đưa học sinh, sinh viên về với các di tích cách mạng như Lò Cao kháng chiến Hải Vân (Như Thanh), các địa danh lịch sử như tuyến đường 217- con đường vận chuyển lương thực, thực phẩm, vũ khí cho chiến trường Điện Biên Phủ, với những hiện vật lịch sử còn lưu giữ đến ngày nay, như những chiếc xe đạp thồ.

Hiệp định Giơnevơ được ký kết, miền Bắc hòa bình trở lại. Với âm mưu biến nước ta thành thuộc địa kiểu mới, đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai đã chia cắt đất nước ta, tiến hành cuộc chiến tranh xâm lược kiểu mới ở miền Nam với các chiến lược “chiến tranh đặc biệt” (1961-1965), “chiến tranh cục bộ” (1965-1968) và “Việt Nam hóa, Đông Dương hóa chiến tranh” (1969-1973; 1973-1975). Từ cuối năm 1964 đầu năm 1965, đế quốc Mỹ vừa đẩy mạnh chiến

tranh ở miền Nam vừa tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc. Ở vị trí chiến lược quan trọng, là cầu nối Bắc - Nam, Thanh Hóa sớm trở thành mục tiêu trọng điểm bắn phá của đế quốc Mỹ. Cầu Hàm Rồng qua dòng sông Mã, nối liền mạch máu giao thông Bắc - Nam. Tiền tuyến gọi, hậu phương trả lời, mỗi ngày đêm có hàng trăm chuyến tàu xe vận tải qua cầu Hàm Rồng để đưa vũ khí, xăng dầu, quân trang, thuốc men... vào chiến trường miền Nam. Hai lần leo thang bắn phá miền Bắc, cả hai lần đế quốc Mỹ đặt cầu Hàm Rồng trong mục tiêu oanh tạc số 1. Giặc quyết phá sập cầu Hàm Rồng, cắt đứt mạch máu giao thông Bắc - Nam. Ngày 3/4/1965 đế quốc Mỹ huy động 109 lần tốp máy bay đánh phá Hàm Rồng. Ngày 4/4/1965 Mỹ lại huy động hàng trăm lượt máy bay bắn phá cầu Hàm Rồng. Chỉ trong hai ngày 3 và 4/4/1965 giặc Mỹ đã dội 350 quả bom, 149 quả tên lửa, rốc két xuống Hàm Rồng. Nhận thức rõ: *“trọng điểm Thanh Hoá là Hàm Rồng, bảo vệ được cầu Hàm Rồng là bảo vệ được giao thông thông suốt”*; quân và dân Hàm Rồng đã phối hợp với bộ đội chủ lực kiên cường đánh trả: *“thần sấm con ma”* của giặc. Lực lượng tự vệ nhà máy điện Hàm Rồng đã đưa súng lên nóc nhà bắn trả máy bay địch. Dân quân Nam Ngạn - Hàm Rồng lao mình tải đạn, cứu thương. Các cụ *“Bạch đầu quân Hoàng Trường”* mặc dù *“tuổi già”* song *“ý chí càng cao”* đã bám trận địa hạ máy bay Mỹ. Với tinh thần chiến đấu anh dũng, phối hợp với quân dân cả tỉnh, trong 2 ngày 3 và 4 tháng 4 năm 1965, quân và dân Hàm Rồng - Nam Ngạn đã bắn rơi 34 máy bay của giặc Mỹ. Hàm Rồng đó trở thành biểu tượng của chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam

Trong những ngày bom đạn ác liệt ấy, con người Thanh Hoá đã *“ngồi lên sắc mặt quê hương”* anh hùng. Chính tinh thần kiên trung bất khuất của quân dân Thanh Hoá đã luôn luôn giữ vững huyết mạch giao thông của Tổ quốc. Những ngày chống chiến tranh phá hoại bằng không quân Mỹ là những ngày quân và dân Thanh Hóa phát huy cao độ chủ nghĩa anh hùng cách mạng. Hàm Rồng trụ vững, Đò Lèn trụ vững, cầu Vực trụ vững... vẫn nối liền *“đường ra trận”* đưa tinh thần *“quyết thắng”* vào chiến trường miền Nam.

Nằm trong vùng trọng điểm ném bom bắn phá của đế quốc Mỹ, Thanh Hoá là một trong những địa phương thiệt hại nhiều nhất ở miền Bắc. Trong hai lần leo thang bắn phá miền Bắc, Mỹ đã ném xuống Thanh Hoá 20 vạn tấn bom các loại, 34.809 quả đạn của hải quân Mỹ bắn phá trên biển. Bình quân mỗi km<sup>2</sup> phải chịu 19,7 tấn bom, mỗi người dân phải chịu 220 kg.

Phản ánh các sự kiện lịch sử trên, Thanh Hóa ngày nay còn rất nhiều DTLS, mà tiêu biểu nhất là khu di tích Hàm Rồng - Nam Ngạn. Ở khu di tích này, những điểm di tích, những hiện vật còn lại như cầu Hàm Rồng, núi Quyết Thắng, nhà máy điện Hàm Rồng, tượng đài chiến thắng Hàm Rồng... sẽ khắc sâu cho học sinh về những trận chiến đấu ác liệt trong các ngày 3 và 4 tháng 4 năm 1965. Học sinh sẽ hình dung cụ thể về những người con anh hùng đã dũng cảm đánh trả quân thù, giữ vững từng nhịp cầu, từng phân xưởng, đồng lúa... Ngày nay, khu vực Hàm Rồng - Nam Ngạn là một bức tranh hoành tráng, tượng trưng cho khí phách, chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam.

Thanh Hóa là một tỉnh được vinh dự đón Bác Hồ về thăm 4 lần. Vì vậy, hiện nay những địa điểm Bác đến thăm, nói chuyện, làm việc đều trở thành các DTLS-CM, như đài

tưởng niệm tại Rừng Thông- nơi Bác nói chuyện với đồng bào, cán bộ Thanh Hóa năm 1947, Ngày 20/2/1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh vào thăm Thanh Hoá và Người đã căn dặn: “Thanh Hoá phải trở nên một tỉnh kiểu mẫu, phải làm sao cho mọi mặt chính trị, kinh tế, quân sự phải là kiểu mẫu”. Đài tưởng niệm Bác Hồ thăm Thanh Hóa lần đầu tiên (2/1947) tại Rừng Thông (Đông Sơn) là một DTLS-CM quý báu, giúp học sinh, sinh viên hiểu rõ hơn về sự kiện này và phấn đấu rèn luyện, góp phần đưa Thanh Hóa trở thành tỉnh giàu mạnh, kiểu mẫu. Khu tưởng niệm ở xã Yên Trường (Yên Định), ghi dấu hình ảnh Người về thăm Yên Trường năm 1961... Đây là những DTLS-CM giúp học sinh có những biểu tượng cụ thể sinh động về cuộc đời hoạt động cách mạng và những tình cảm của Người đối với Thanh Hóa, nhắc nhở mỗi người dân cần phấn đấu thực hiện lời dạy của Bác “Thanh Hóa trở thành tỉnh kiểu mẫu”.

## **2.2. Di tích lịch sử - cách mạng là phương tiện giáo dục truyền thống yêu nước cho thế hệ trẻ hiệu quả**

Để sử dụng phương tiện đặc biệt này trong giáo dục truyền thống yêu nước cho thế hệ trẻ, nhất là học sinh, sinh viên có hiệu quả, cần quán triệt những nguyên tắc sư phạm sau:

Một là, khai thác triệt để tính trực quan sinh động của DTLS-CM. Cũng như các phương tiện trực quan khác, việc sử dụng các DTLS-CM phải làm cho học sinh, sinh viên tiếp xúc, làm việc với những di vật, hình ảnh, sơ đồ, sa bàn... của di tích. Tuy nhiên, với những đặc điểm khác với các loại đồ dùng trực quan khác, khi sử dụng DTLS-CM cần chú ý những điểm như DTLS-CM là phương tiện trực quan cố định ngoài trời, không thể mang vào lớp để học sinh quan sát trực quan. Vì vậy, ở những địa phương không có, hoặc quá xa DTLS có liên quan đến nội dung các sự kiện đang học, cần phải sử dụng các phương tiện trực quan khác về di tích, như băng hình, tranh ảnh chụp, vẽ, sa bàn, mô hình, bản đồ, hoặc các đoạn văn miêu tả, kể chuyện về di tích để minh họa, cụ thể hóa những sự kiện.

Hai là, đảm bảo tính khoa học, tính sư phạm, trước hết ở việc lựa chọn các DTLS-CM: Đó là những DTLS-CM đã được các nhà khoa học kiểm kê, lập hồ sơ, được các cơ quan quản lý xếp hạng, các di tích ghi lại, phản ánh những sự kiện, các nhân vật lịch sử tiêu biểu trong chương trình lịch sử trường PT, những di tích còn tương đối nguyên vẹn, thường xuyên được tôn tạo, có khung cảnh thiên nhiên đẹp, vì ngoài các nội dung học tập, học sinh, sinh viên còn được vui chơi, ngoại khóa.

Ba là, phát huy tính chủ động, tích cực, phát triển năng lực học sinh, sinh viên. Đây là một trong những nguyên tắc cơ bản để thực hiện đổi mới PP giáo dục hiện nay. Sử dụng DTLS-CM luôn nhằm phát huy tính chủ động, tích cực nhận thức, sáng tạo của người học

Bốn là, làm rõ tính biểu tượng. DTLS-CM có ưu thế trong việc tạo các biểu tượng lịch sử. Sau khi đến học tập, tham quan tại DTLS-CM, học sinh sẽ thu nhận được những hình ảnh của quá khứ, từ đó tái tạo ra những hình ảnh về các sự kiện đã xảy ra, nhận thức cụ thể về thời gian, địa điểm... diễn ra sự kiện. Mặt khác, qua DTLS-CM, người học cũng xác định được không gian diễn ra sự kiện, nhận thức đúng vai trò của hoàn cảnh địa lý, mối quan hệ giữ tự nhiên và hoàn cảnh xã hội.

Trên cơ sở những nguyên tắc đã xác định, một số hình thức, biện pháp sư phạm sử dụng DTLS-CM nhằm giáo dục truyền thống yêu nước cho thế hệ trẻ có thể áp dụng:

*Thứ nhất*, sử dụng tư liệu về DTLS-CM trong bài học lịch sử nội khóa.

Việc sử dụng tư liệu về DTLS-CM của quê hương trong bài học lịch sử nội khóa rất cần thiết, nhất là các DTLS có liên quan đến các sự kiện lịch sử đang học. Việc sử dụng DTLS-CM thường để khai thác tư liệu, minh họa trong bài nội khóa. Tư liệu về DTLS-CM có nhiều, nhưng trong dạy học lịch sử ở các nhà trường, các loại như tranh ảnh, bản đồ, hiện vật, các đoạn văn miêu tả, kể chuyện về di tích thường được sử dụng nhiều hơn. Khai thác các tư liệu về DTLS-CM trong dạy học bài nội khóa nhằm minh họa, cụ thể hóa, bổ sung cho các sự kiện lịch sử. Mức độ thành công của hình thức này tùy thuộc vào sự chuẩn bị của giáo viên và học sinh, đảm bảo các phương pháp sư phạm, khoa học: Tư liệu súc tích, chính xác về nội dung khoa học, đẹp, hấp dẫn về hình thức trình bày. Thời gian, liều lượng sử dụng tư liệu về DTLS phù hợp với nội dung từng bài, từng sự kiện lịch sử và trình độ học sinh.

*Thứ hai*, bài học lịch sử nội khóa tại di tích lịch sử - cách mạng, nơi đã từng diễn ra các sự kiện lịch sử. Về phương pháp tiến hành bài học tại thực địa DTLS-CM cần chú ý tính đặc trưng của nó, khác bài học tên lớp. Bài học được tổ chức tại nơi đã diễn ra sự kiện, nhưng chỉ còn lại dấu vết, không đầy đủ, nên yêu cầu học sinh phải tìm hiểu trước nội dung để có thể nắm vững, hiểu sâu các sự kiện, tiến trình lịch sử. Nếu bài học do giáo viên trực tiếp giảng dạy, thì giáo viên vừa là người thầy (giảng dạy), vừa làm nhiệm vụ của một hướng dẫn viên (hướng dẫn, giới thiệu). Vì vậy, giáo viên phải tìm hiểu, nắm vững các nội dung lịch sử mà di tích phản ánh, đồng thời phải hiểu biết các lĩnh vực liên quan, như kiến trúc, nghệ thuật, văn học, địa lý, khảo cổ... PPDH liên môn được áp dụng trong loại bài học này rất thích hợp và hiệu quả. Nếu bài học do hướng dẫn viên giới thiệu, giáo viên cần trao đổi kỹ để đảm bảo việc trình bày nội dung bài học và kết hợp với giới thiệu, tham quan di tích, tránh biến buổi học thành buổi tham quan ngoại khóa. Trong giờ học tại thực địa DTLS, học sinh được huy động tối đa các năng lực tư duy, trong đó quan sát, phân tích là chủ yếu. giáo viên cần khơi dậy, duy trì sự tò mò, hứng thú khoa học của học sinh khi tiếp xúc với hiện vật, nhưng cũng tránh việc các em mệt mỏi, hoặc phân tán sự chú ý tới những nội dung ngoài bài học. Học sinh được thực hiện nhiều bài tập thực hành, từ đơn giản đến phức tạp. Học sinh khá, giỏi được làm quen với việc nghiên cứu sử liệu (viết thu hoạch, lập hồ sơ di tích, sưu tầm sử liệu...). Trong và sau buổi học tại DTLS-CM, Học sinh được tham gia các hoạt động vui chơi, giải trí, tham quan du lịch... để buổi học thêm sinh động, hấp dẫn đối với các em.

*Thứ ba*, tổ chức tham quan di tích lịch sử - cách mạng trong hoạt động ngoại khóa. Để buổi tham quan DTLS đạt hiệu quả, công việc chuẩn bị của giáo viên và học sinh có ý nghĩa quan trọng. Trước hết giáo viên cần xác định mục tiêu của bài học, tìm hiểu kỹ các DTLS, những sự kiện lịch sử liên quan. Thời gian thực hiện một buổi tham quan đối với học sinh trung học phổ thông không quá 180 phút. Phương pháp quan sát được sử dụng chủ yếu. Dưới sự hướng dẫn, giới thiệu của giáo viên, học sinh tích cực tìm hiểu các kiến thức lịch sử qua

quan sát các hiện vật của khu di tích. Giáo viên còn đóng vai trò của một hướng dẫn viên, vì vậy, cần kết hợp nhuần nhuyễn sự quan sát, thảo luận của học sinh với lời mô tả, hướng dẫn của giáo viên.

*Thứ tư*, một số hình thức ngoại khóa lịch sử khác tại DTLS, như tổ chức cho học sinh tham gia các lễ hội truyền thống tại DTLS-CM, tổ chức dạ hội lịch sử tại DTLS-CM, tiến hành các công tác công ích xã hội tại DTLS-CM.

### 3. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Như vậy, DTLS-CM là những trang sử sống động về tinh thần yêu nước, truyền thống anh dũng bất khuất của nhân dân Thanh Hóa trong quá trình đấu tranh cách mạng và kháng chiến. Khai thác, sử dụng có hiệu quả nguồn sử liệu này cần có những hình thức và biện pháp khoa học, phù hợp, có sự phối hợp chặt chẽ giữa ngành GD-ĐT với ngành Văn hóa, ví như:

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giới thiệu rộng rãi các DTLS-CM tiêu biểu của Thanh Hóa trong các nhà trường, tổ chức biên soạn những tài liệu dạy học, bài giảng về các DTLS-CM có chất lượng dùng cho các trường phổ thông và Đại học, Cao đẳng...

Có những hình thức, biện pháp thu hút ngày càng đông đảo học sinh, sinh viên đến học tập, tham quan các DTLS-CM tiêu biểu của quê hương, tổ chức trưng bày, triển lãm chuyên đề về DTLS-CM xứ Thanh trong các trường học, tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về DTLS-CM... Trong các lễ hội tại DTLS-CM, học sinh, sinh viên nên được tham gia như là những chủ thể.

Tổ chức nhiều hơn các buổi nói chuyện truyền thống cách mạng, gặp gỡ giao lưu với các nhân chứng lịch sử, các vị lão thành cách mạng.

Đối với chương trình Lịch sử dân tộc, Lịch sử địa phương trong các nhà trường, cần đổi mới mạnh mẽ nội dung, hình thức, PPDH, tăng cường tổ chức các bài học tại thực địa DTLS- CM, tại phòng truyền thống ở các địa phương, các ngành.

Chất lượng giáo dục truyền thống yêu nước cho thế hệ trẻ chỉ thực sự có hiệu quả khi khu di tích lịch sử cách mạng được quan tâm đầu tư, bảo tồn, tôn tạo đúng với tầm vóc, giá trị lịch sử - văn hóa của nó.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Ban Quản lý di tích và Danh thắng Thanh Hóa (2006, 2007), *Thanh Hóa di tích và Danh thắng (Tập 4, 5)*, Nxb. Thanh Hóa, Thanh Hóa.
- [2] Hoàng Thanh Hải (Chủ biên) (1997), *Lịch sử Thanh Hóa- Dành cho các trường phổ thông Thanh Hóa*, Nxb. Thanh Hóa, Thanh Hóa.
- [3] Hoàng Thanh Hải (2012), *Sử dụng các di tích lịch sử-văn hóa trong dạy học lịch sử ở trường Trung học phổ thông tỉnh Thanh Hóa*, Báo cáo tổng kết đề tài khoa học cấp Bộ, Trường Đại học Hồng Đức.
- [4] Hồ Chí Minh (1986), *Toàn tập, Tập 6*, Nxb. Sự thật, Hà Nội.

## EDUCATING PATRIOTISM FOR THE YOUNG GENERATION THROUGH THE HISTORICAL AND REVOLUTION SITES IN THANH HOA PROVINCE

Nguyen Thi Van

### ABSTRACT

*With the history of the revolutionary struggle of the Party and people of different ethnic groups, Thanh Hoa is a locality that still preserves many historical relics. So far, among the total of 822 historic-cultural sites rated, Thanh Hoa has 70 historical sites. This is a rare source of history, reflecting the typical historical events of the revolutionary and resistance periods, as well as an extremely effective means to educate the nation's traditions, hometowns, patriotism for the young generation. However, for many reasons, this advantage has not been fully realized. In the process of reforming teaching methods, especially in the coming history, in order to make effective use of this medium, it is necessary to have scientific solutions, to coordinate the education sector with other management agencies.*

**Keywords:** *The historical-revolutionary sites, education of patriotism.*